

**THÔNG BÁO**  
**Thẩm định quyết toán ngân sách xã Phước Hà**  
**Năm 2020**

Căn cứ Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định lập xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm;

Căn cứ Báo cáo quyết toán ngân sách năm 2019 của UBND xã Phước Hà và Biên bản thẩm định quyết toán ngày 10/6/2021 giữa Phòng Tài chính - Kế hoạch và UBND xã Phước Hà;

Phòng Tài chính - Kế hoạch thông báo số liệu thẩm định quyết toán ngân sách năm 2020 của UBND xã Phước Hà như sau:

**1. Phần số liệu:**

DVT: Đồng

| STT       | Chỉ tiêu  | Dự toán huyện giao   | Số thẩm định quyết toán | So sánh      |                      |
|-----------|---|----------------------|-------------------------|--------------|----------------------|
|           |   |                      |                         | Số tương đối | Số tuyệt đối         |
|           | 1   | 2                    | 3                       | 4= 3/2       | 5=3-2                |
|           | <b>Thu, chi cân đối NSNN</b>                                |                      |                         |              |                      |
| <b>I</b>  | <b>Tổng thu NSNN trên địa bàn (theo phân cấp quản lý)</b>   | <b>20.000.000</b>    | <b>126.892.753</b>      | <b>634%</b>  | <b>106.892.753</b>   |
| 1         | Thu nội địa (không kê thu từ dầu thô)                       | 20.000.000           | 126.892.753             | 634%         | 106.892.753          |
| 2         | Thu từ dầu thô  |                      |                         |              | 0                    |
| 3         | Thu từ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu                        |                      |                         |              | 0                    |
| 4         | Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho địa phương        |                      |                         |              | 0                    |
| <b>II</b> | <b>Thu ngân sách địa phương</b>                             | <b>4.036.935.000</b> | <b>11.316.172.886</b>   | <b>280%</b>  | <b>7.279.237.886</b> |
| 1         | Thu NSDP được hưởng theo phân cấp                           | 15.900.000           | 99.324.584              | 625%         | 83.424.584           |
| -         | Các khoản thu NSDP hưởng 100%                               | 3.000.000            | 53.486.000              | 1783%        | 50.486.000           |
| -         | Các khoản thu phân chia NSDP hưởng theo tỷ lệ phần trăm (%) | 12.900.000           | 45.838.584              | 355%         | 32.938.584           |
| 2         | Thu kết dư ngân sách năm trước                              |                      | 347.048.295             |              | 347.048.295          |
| 3         | Thu chuyên nguồn từ năm trước sang                          |                      | 1.010.775.994           |              | 1.010.775.994        |



| STT        | Chi tiêu                                | Dự toán huyện giao   | Số thẩm định quyết toán | So sánh      |                      |
|------------|---|----------------------|-------------------------|--------------|----------------------|
|            |   |                      |                         | Số tương đối | Số tuyệt đối         |
| 4          | Bổ sung từ ngân sách cấp trên           | 4.021.035.000        | 9.851.724.013           | 245%         | 5.830.689.013        |
| -          | Bổ sung cân đối ngân sách               | 3.831.702.000        | 3.831.702.000           | 100%         | 0                    |
| -          | Bổ sung có mục tiêu                     | 189.333.000          | 6.020.022.013           | 3180%        | 5.830.689.013        |
| 5          | Thu hồi các khoản chi năm trước         |                      | 7.300.000               |              | 7.300.000            |
| <b>III</b> | <b>Chi ngân sách địa phương</b>         | <b>4.036.935.000</b> | <b>11.031.887.366</b>   | <b>273%</b>  | <b>6.994.952.366</b> |
| 1          | Chi đầu tư phát triển                   |                      | 3.523.434.181           |              | 3.523.434.181        |
|            | <i>Trong đó:</i>                        |                      |                         |              | 0                    |
| -          | Chi sự nghiệp GDĐT, dạy nghề            |                      |                         |              | 0                    |
| -          | Chi sự nghiệp khoa học công nghệ        |                      |                         |              | 0                    |
| 2          | Chi trả nợ, lãi phí tiền vay            |                      |                         |              | 0                    |
| 3          | Chi thường xuyên                        | 3.770.650.000        | 7.157.816.056           | 190%         | 3.387.166.056        |
|            | <i>Trong đó:</i>                        |                      |                         |              | 0                    |
| -          | Chi sự nghiệp GDĐT, dạy nghề            |                      |                         |              | 0                    |
| -          | Chi sự nghiệp khoa học công nghệ        |                      |                         |              | 0                    |
| -          | Chi sự nghiệp môi trường                |                      |                         |              | 0                    |
| 4          | Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu        | 189.333.000          |                         |              | 189.333.000          |
| 5          | Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau |                      | 275.752.084             |              | 275.752.084          |
| 6          | Chi ngoài cân đối ngân sách             |                      |                         |              |                      |
| 7          | Chi nộp trả ngân sách cấp trên          |                      | 74.885.045              |              | 74.885.045           |
| 8          | Chi từ nguồn dự phòng                   | 76.952.000           |                         | 0%           | 76.952.000           |

## 2. Nội dung nhận xét:

a) Thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách: Căn cứ vào nhiệm vụ thu ngân sách địa phương (gồm các khoản thu được hưởng 100% và các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %), Xã đã thực hiện thu ngân sách vượt dự toán được giao, cụ thể như: thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 126.892.753 đồng, đạt 635% dự toán huyện giao và thu NSDP được hưởng theo phân cấp 99.324.584 đồng đạt 625% dự toán huyện giao. Các khoản thu đều đạt và vượt so với dự toán được giao, riêng chỉ thu khu vực công thương nghiệp - dịch vụ ngoài quốc doanh đạt 70% dự toán huyện giao.

b) Thực hiện nhiệm vụ chi ngân sách:

- Chi thường xuyên: Căn cứ dự toán được giao đầu năm và bổ sung trong năm,

UBND xã cơ bản quản lý đảm bảo theo quy định, sử dụng đúng mục tiêu, chứng từ đầy đủ, hợp lệ; tuy nhiên vẫn còn một số tồn tại như sau:

+ Chi tiền quà mừng thọ cho người cáo tuổi thiếu giấy CMND của đối tượng được hỗ trợ, hình thức chi chưa đảm bảo theo quy định của UBND tỉnh tại Quyết định số 46/2019/QĐ-UBND ngày 19/8/2019;

+ Một số chứng từ thiếu Quyết định chỉ định thầu như GRDT 318 ngày 25/01/2020; số 320 ngày 21/01/2020; số 319 ngày 25/01/2020.

- Nguồn kết dư ngân sách huyện: Việc sử dụng nguồn kết dư ngân sách cơ bản đảm bảo đầy đủ các thủ tục, tuy nhiên xã cần lưu ý nội dung chi phải đúng theo Khoản 2 điều 59 Luật ngân sách.

- Nguồn dự phòng ngân sách xã: Các nội dung chi cơ bản đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Tuy nhiên trình tự thủ tục chưa đảm bảo chặt chẽ; hồ sơ thanh toán còn thiếu một số văn bản kèm theo như: PC số 147 ngày 30/12/2020 Chi tiền trực cho CBCC phòng, chống lụt cơn bão số 09 và 12 (19.087.662 đồng) thiếu thông báo phân công CB, CC trực của UBND xã, thông báo tình hình về cơn bão, dự toán kinh phí.

c) Thực hiện nhiệm vụ kế hoạch đầu tư

Căn cứ kế hoạch vốn Chương trình mục tiêu quốc gia được giao đầu năm và bổ sung trong năm, UBND xã cơ bản quản lý đảm bảo theo quy định tại Nghị định 161/2016/NĐ-CP và các quy trình theo Luật Xây dựng, Luật Đầu tư công. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại hạn chế như sau: Các công trình thực hiện trong năm gồm:

(1) Bê tông hóa kênh mương Anh Dũng, xã Phước Hà và (2) Mái che Trường Mẫu giáo Phước Hà (cơ sở Tân Hà, Là A và Trà Nô), UBND xã chưa thực hiện đối chiếu Kho bạc nhà nước và quyết toán theo Thông tư số 349/TT-BTC; việc trả lại ngân sách tỉnh: 148.814.089 đồng (Trong đó: Bê tông hóa kênh mương Anh Dũng, xã Phước Hà: 124.428.470 đồng và Mái che Trường Mẫu giáo Phước Hà (cơ sở Tân Hà, Là A và Trà Nô): 24.385.619 đồng). Qua đó cho thấy UBND xã Phước Hà sử dụng vốn chưa hiệu quả, đặc thù xã nghèo kết cấu hạ tầng chưa đảm bảo, còn bất cập;

(3) Duy tu Cầu treo Sông Gia, UBND xã cần hoàn tất thủ tục hồ sơ pháp lý như: Bản vẽ, dự toán, biên bản khảo sát, kế hoạch lựa chọn nhà thầu; lưu ý chi phí gói thầu giám sát: 1.650.000 đồng không theo quy định.

d) Tình hình thực hiện kiến nghị của Tài chính, Thanh tra, kiểm tra, kiểm toán: Qua kiểm tra, Xã thực hiện tốt các nội dung kiến nghị của Đoàn kiểm tra quyết toán ngân sách năm 2019.

e) Tình hình thực hiện công khai số liệu

- Công khai ngân sách: Chưa thực hiện công khai theo quy định tại Thông tư số 343/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính.

- Công khai vốn đầu tư: Chưa thực hiện công khai tài chính đối với việc phân bổ, quản lý sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước theo Thông tư số 10/2005/TT-BTC ngày 02/2/2005 của Bộ Tài chính.

f) Về thời gian và biểu mẫu báo cáo:

C. N. VI  
H. N. G  
H. I. N. H  
O. A. C. H  
T. N. I. N. H

- Báo cáo quyết toán ngân sách năm 2020 được lập và gửi cơ quan tài chính cấp trên đúng thời gian quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh, Báo cáo tài chính và các sổ sách tương đối đầy đủ theo quy định hiện hành.

- Hồ sơ, sổ sách về thu, nộp đảng phí, phí vệ sinh môi trường, quỹ đền ơn đáp nghĩa được lập đầy đủ.

g) Chấp hành chế độ kế toán:

- Chứng từ thu-chi sắp xếp gọn gàng, dễ tìm kiếm;

- Có xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ; các định mức chi đề ra phù hợp với các quy định hiện hành.

- Chưa mở sổ theo dõi, chưa kiểm kê cuối năm đối với tài sản cố định, công cụ dụng cụ.

- Một số sổ sách còn thiếu theo quy định (sổ theo dõi dự toán, sổ chi tiết chi hoạt động ngân sách xã, sổ cái,..)

- Một số hóa đơn mua hàng hóa thể hiện tên đơn vị mua hàng chưa đúng theo quy định, như ghi tên đơn vị mua hàng là các hội, đoàn thể.

### **3. Đề nghị:**

- Hoàn chỉnh sổ theo dõi tài sản, CCDC; Hồ sơ kiểm kê, tài sản, CCDC và một số sổ kế toán theo quy định.

- Năm 2021 toàn bộ hóa đơn mua hàng phải ghi tên đơn vị mua hàng là UBND xã Phước Hà, bổ sung các Quyết định chỉ định thầu theo quy định;

- Bổ sung giấy CMND của đối tượng được hỗ trợ, hình thức phải đảm bảo theo quy định của UBND tỉnh tại Quyết định số 46/2019/QĐ-UBND ngày 19/8/2019.

- Thực hiện công khai đầy đủ theo quy định tại Thông tư số 343/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính; công khai việc phân bổ, quản lý sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước theo Thông tư số 10/2005/TT-BTC ngày 02/2/2005 của Bộ Tài chính;

- Theo dõi nguồn thu - chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên (kể cả nguồn vốn chi đầu tư xây dựng cơ bản) để việc sử dụng tài chính được tốt hơn;

- UBND xã thực hiện đối chiếu Kho bạc nhà nước và quyết toán theo Thông tư số 349/TT-BTC đối với các công trình của năm 2019 như: (1) BTH đường giao thông đi vào khu sản xuất thôn Tân Hà, (2) BTH đường Tạ Yên Chép đến Chamele Đói; (3) BTH đường giao thông nội thôn Tạ Yên Thị Tôn đến đập Cà Tiêu và năm 2020 như nêu phần trên. Lưu ý, trong quá trình phê duyệt quyết toán phân định rõ về cơ cấu tỉ lệ phần vốn nhân dân đóng góp và vốn ngân sách nhà nước (Vốn Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới) theo Quyết định phê duyệt BC KT-KT được duyệt;

- Lập Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của xã theo Luật Đầu tư công năm 2019;

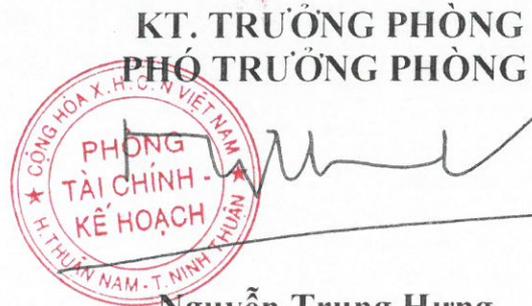
- Tổ chức thu hồi nộp trả ngân sách nhà nước số tiền 1.650.000 đồng (Chi phí giám sát công trình Duy tu Cầu treo Sông Gia).

- Nguồn kinh phí 30% tăng thu ngân sách năm 2020 đã chuyển sang năm 2021: 25.027.375 đồng, đề nghị UBND xã có phương án sử dụng theo khoản 2, Điều 59 Luật Ngân sách năm 2015 và các quy định hiện hành trình HĐND xã chấp thuận.

Phòng Tài chính - Kế hoạch thông báo đề UBND xã Phước Hà biết và thực hiện theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- UBND, Ban Tài chính xã;
- Lưu: VT, NS.



**Nguyễn Trung Hưng**



THE UNIVERSITY OF CHICAGO  
LIBRARY  
1100 EAST 58TH STREET  
CHICAGO, ILL. 60637